

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2022/HC-PT

Ngày: 05/9/2022

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 144/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 4 năm 2022, do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 185/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7940/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Đăng C; sinh ngày 01/8/1962; địa chỉ: Số nhà 75, Đô thị N L K, phường L K, quận H Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông C: Luật sư Nguyễn Thanh H - Công ty Luật TNHH Vì Chân Lý Themis thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: phòng 1936, tòa HH4C, khu đô thị Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C M, thành phố Hà Nội; địa chỉ: thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện C M. Vắng mặt

- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Trịnh Duy O; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C M. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C M, thành phố Hà Nội; địa chỉ: thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trịnh Duy O; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C M. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

3.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Xuân T; Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Khắc T1; Chức vụ: Phó Giám đốc. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

3.3. Ủy ban nhân dân thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở UBND thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Tiến H2; chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân C2; chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị trấn C S:* Ông Bùi Bá Ch; Chức vụ: Cán bộ địa chính thị trấn C S, huyện C M. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND, Chủ tịch UBND huyện C M:* Ông Phạm Khắc T2; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C M. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

3.4. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1965 (vợ Ông C).

3.5. Anh Ngô Đăng Ch1, sinh năm 1985 (Con Ông C).

3.6. Chị Ngô Thị T3, sinh năm 1987 (Con Ông C).

3.7. Anh Ngô Đăng Th1, sinh năm 1990 (Con Ông C).

Đều trú tại: Khu đô thị V P, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Th, anh Ch1, chị T3 và anh Th1 đều vắng mặt và đều ủy quyền cho ông Ngô Đăng C. Ông C có mặt

4. Người kháng cáo: Ông Ngô Đăng C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo trình bày của người khởi kiện thì: Gia đình ông Ngô Đăng C

có diện tích đất bị thu hồi là 54,2m² tại địa chỉ: Khu Bắc Sơn, thị trấn C S, Chương Mỹ, Hà Nội.

Gia đình ông nhận được Quyết định thu hồi đất số 7660/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 và Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C M, để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp mở rộng và chỉnh trang Quốc lộ 6 (đoạn Km19+920 đến Km 22+220) qua địa phận thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội. Sau đó ông có nhận được Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ông C cho rằng các quyết định hành chính trên, là sai quy định pháp luật và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, bởi:

Thứ nhất, UBND huyện C M căn cứ vào Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1980 của Hội đồng Bộ Trưởng quy định “Hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ đối với hệ thống đường quốc lộ là 28m” là không đúng quy định. Do trên thực tế, Nghị định này chỉ là quy định trên giấy, địa bàn huyện C M chưa được triển khai cắm mốc, Nghị định trên có hiệu lực kể từ ngày 21/12/1980 đến ngày 31/12/1999. Sau đó, Nghị định này được thay thế bởi Nghị định 172/1999/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 01/01/2000. Căn cứ vào khoản 2 Điều 78 Luật ban hành văn bản pháp luật năm 1996 thì “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây: Được thay thế bằng văn bản mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó”. Do đó, tại thời điểm sau ngày 31/12/1999 nghị định 203-HĐBT không còn hiệu lực áp dụng.

Hơn nữa, ngày 15/5/1993 UBND tỉnh Hà Tây cũ (nay là thành phố Hà Nội) ban hành Quyết định 237/QĐ-UBND quy định thì “mặt cắt ngang các tuyến đường bộ thuộc tỉnh Hà Tây, đối với QL6 đoạn qua thị trấn C S là 35m (tính từ tim đường sang mỗi bên là 17,5m), mặt cắt ngang qua địa bàn các xã là 56m (tính từ tim đường ra mỗi bên là 28m)”. Ngày 27/8/1995, Cục Quản lý đường bộ đã triển khai cắm mốc giới hành lang giao thông theo quy định. Đây là văn bản đã được triển khai thực hiện trên thực tế và nhằm xóa bỏ tình trạng xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang an toàn giao thông, thiết lập trật tự, kỷ cương trong quản lý đường bộ, quản lý xây dựng, quản lý đất đai.

Như vậy, diện tích hành lang an toàn giao thông tính từ tim đường sang hai bên là 17,5m chứ không phải 28m như UBND huyện C M đang xác định hiện nay.

Do đó, UBND huyện C M căn cứ vào Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1980 xác định việc sử dụng đất của người dân là không hợp pháp, xác

định phần diện tích đất của gia đình ông bị thu hồi là đất giao thông chuyên dùng, nhà nước quản lý nằm trong hành lang lưu không đường Quốc lộ 6 là không đúng quy định pháp luật.

Thứ hai, diện tích đất của gia đình bị thu hồi đủ điều kiện để được nhận bồi thường về đất bởi:

Nguồn gốc thửa đất: do gia đình tôi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Phương vào ngày 14/6/2003. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, gia đình đã tiến hành xây dựng nhà ở và công trình xây dựng trên đất.

Vào năm 2004, gia đình ông tiến hành xây dựng ngôi nhà 5 tầng trên phần diện tích đất trên, UBND thị trấn C S hoàn toàn biết, cụ thể khi đó anh Bùi Bá Ch là cán bộ địa chính thị trấn C S, là người giúp UBND xã quản lý đất đai ở địa phương đã trực tiếp xuống và cùng gia đình đo đạc, cắm mốc ranh giới, chỉ ranh giới với các hộ xung quanh để gia đình ông tiến hành xây dựng nhà.

Sau đó, các thành viên trong gia đình ông sinh sống ổn định, liên tục tại đây từ năm 2004 đến năm 2014. Năm 2014, mẹ ông mất thì gia đình ông cho thuê sử dụng đến thời điểm UBND huyện C M thu hồi đất để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp mở rộng và chỉnh trang Quốc lộ 6 đoạn đi qua thị trấn C S.

Quá trình gia đình ông sử dụng đất từ khi nhận chuyển nhượng đến khi nhà nước thu hồi đất ổn định lâu dài, không có tranh chấp đất đai với ai.

Khi gia đình bà Phương sử dụng thửa đất trên cũng không có phát sinh tranh chấp với ai và cũng chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc sử dụng thửa đất trên. Gia đình ông đều tuân thủ đúng quy định pháp luật về việc sử dụng đất, chỉ giới hành lang an toàn giao thông, sử dụng phù hợp quy hoạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế với cơ quan nhà nước. Hơn nữa, hàng năm thì Cảnh sát trật tự, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội huyện C M có tiến hành đi tuần tra, kiểm tra việc sử dụng đất đai của người dân và tiến hành xử phạt đối với hành vi lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông, nhưng gia đình ông cũng chưa từng bị xử lý vi phạm một lần nào trong suốt quá trình sinh sống, sử dụng thửa đất trên.

Như vậy, gia đình ông hoàn toàn có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Do đó, diện tích đất 54,2m² gia đình ông bị thu hồi đủ điều kiện để được bồi thường về đất và các tài sản xây dựng trên đất theo mức giá đất của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định tại thời điểm thu hồi đất năm 2017.

Thứ ba, UBND huyện C M quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đúng quy định pháp luật.

Nhà ở (ngôi nhà 5 tầng) và các công trình khác xây dựng trên phần diện

tích đất bị thu hồi của gia đình ông đã bị cưỡng chế tháo dỡ, hiện trạng thửa đất hiện nay đã làm đường giao thông và nhà nước quản lý. Khi các công trình của gia đình ông nằm trong diện tích đất thu hồi chỉ được hưởng tiền hỗ trợ là 50% giá trị tài sản gắn liền với đất là không đúng, nhà ở và các tài sản gắn liền với đất của gia đình ông đã bị tháo dỡ phải được bồi thường 100% giá trị hiện có của nhà ở và các tài sản, công trình khác gắn liền với đất trên.

Như vậy, Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M được ban hành đang xâm phạm quyền lợi của gia đình ông trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất, nhà ở và các tài sản khi UBND huyện C M thực hiện thu hồi đất.

Hiện nay, phần diện tích đất còn lại của thửa đất không thuộc diện tích đất bị thu hồi, gia đình ông đã chuyển nhượng cho chị Trịnh Thị V cùng chồng là anh Hoàng Mạnh H vào ngày 27/11/2018, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số công chứng: 00505/Q4.3/2018, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trần Hoàng Lâm, thành phố Hà Nội. Sau khi chị V anh H nhận chuyển nhượng, anh chị đã xây dựng nhà ở và sinh sống ổn định không có bất kỳ tranh chấp nào với ai. Ông không có ý kiến gì về phần đất đã chuyển nhượng này.

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết các vấn đề sau:

1. Hủy toàn bộ Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, phương án bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C M;

2. Buộc UBND huyện C M thực hiện bồi thường theo bảng giá đất theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND, của UBND thành phố Hà Nội ban hành, đối với diện tích đất thu hồi, với mức bồi thường là 29.000.000 đồng/m² theo quy định pháp luật.

3. Buộc UBND huyện C M thực hiện bồi thường Đối với nhà ở và các tài sản, công trình khác gắn liền với đất, bồi thường 100% giá trị hiện có của tài sản tại thời điểm thu hồi đất. Ngoài ra, Ông C không còn ý kiến nào khác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hộ gia đình Ông C, đều thống nhất với quan điểm trên.

Ý kiến của UBND, Chủ tịch UBND huyện C M và Trung tâm phát triển quỹ đất đều cho rằng: UBND huyện đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong việc thu hồi, bồi thường về đất và tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đăng Cường, cụ thể:

1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, lý do ban hành Quyết định số 7660/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày

28/9/2018 và Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M về thu hồi đất và phê duyệt phương án, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Ngô Đăng C;

- Thực hiện Quyết định số 4940/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ dự án; Quyết định số 5757/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. UBND huyện đã ban hành Thông báo số 166/TB-UBND ngày 02/11/2011 về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án;

- Thực hiện theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

2. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất bị thu hồi của hộ ông Ngô Đăng C sử dụng:

- Vị trí thửa đất hộ đang sử dụng: Tại thửa số 47, tờ bản đồ số 04 (bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chỉnh trang 2,3 km đường quốc lộ 6 (đoạn km 19 + 920 đến km 22 + 220) qua địa phận thị trấn C S, huyện C M, thể hiện tổng thửa đất hộ ông Ngô Đăng C đang sử dụng là 77,4m². Trong đó, diện tích thu hồi 54,2m², diện tích nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng 23,2m².

- Về nguồn gốc quá trình sử dụng: Hộ bà Đỗ Thị Xây được UBND xã Ngọc Sơn (nay là thị trấn C S) giao đất ở năm 1990. Tháng 6 năm 1993 bà Xây được UBND huyện C M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 32m² đã trừ hành lang lưu không 28m. Năm 2004 bà Đỗ Thị Xây đề nghị cấp lại theo giấy giao đất của xã Ngọc Sơn năm 1990. UBND thị trấn tiến hành đo đạc và làm Tờ trình cấp lại và đã được UBND huyện C M cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 với diện tích 126m² đã trừ hành lang lưu không đường quốc lộ 6 là 28m tính từ tim đường.

Ngày 21/5/2004, bà Xây chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Phương một phần diện tích đất là 21,5m² đã được UBND huyện C M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã trừ hành lang đường quốc lộ 6 là 28m tính từ tim đường.

Ngày 28/6/2004, bà Phương chuyển toàn bộ diện tích 21,5m² cho ông Ngô Đăng C, Ông C đã được UBND huyện C M cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất với diện tích đất nhận chuyển nhượng này.

Như vậy, trong tổng diện tích 77,4m² hộ ông Ngô Đăng C đang sử dụng, trong đó, diện tích thu hồi 54,2m² là đất hành lang bảo vệ công trình giao thông quốc lộ 6, diện tích nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng 23,2m² thực trạng sử dụng tăng 1,7m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện C M cấp ngày 30/7/2004, đã trừ hành lang đường quốc lộ 6 là 28m (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00054/QSĐĐ/ 619/QĐ-UB, tại tờ bản đồ số 01, thửa đất số 192c).

Việc ông Ngô Đăng C xây dựng công trình nhà ở trên đất hành lang bảo vệ công trình giao thông Quốc lộ 6, chiếm dụng hành lang giao thông vi phạm Luật Đất đai và Điều 7 Nghị định số 203/HĐ-BT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng cơ quan có thẩm quyền không ngăn chặn kịp thời, không thiết lập hồ sơ vi phạm hành chính.

Căn cứ các quy định của pháp luật về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trên cơ sở nguồn gốc đất đai, quá trình sử dụng và hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Ngô Đăng C, ngày 13/10/2017, UBND huyện C M đã ban hành Quyết định số 7660/QĐ-UBND về việc thu hồi 54,2m² đất hành lang giao thông Quốc lộ 6 do hộ ông Ngô Đăng C đang sử dụng để thực hiện dự án.

3. Về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Về đất: Diện tích 54,2m² có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình giao thông Quốc lộ 6, hộ Ông C đã chiếm dụng, vi phạm pháp luật về đất đai và bảo vệ hành lang đường bộ. Căn cứ Khoản 1, Điều 75, Khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 và Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/4/2014 của Chính phủ thì diện tích 54,2m² do hộ Ông C lấn, chiếm sử dụng, không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi.

- Về tài sản, vật kiến trúc: Thời điểm hộ ông Ngô Đăng C xây dựng công trình trên đất vào tháng 02/2004. Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng cơ quan có thẩm quyền không ngăn chặn kịp thời, không thiết lập hồ sơ vi phạm hành chính. Căn cứ khoản 2 Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Nên hộ Ông C được đền bù 50% giá trị tài sản là đúng. Tổng số tiền hỗ trợ hộ ông Ngô Đăng C được nhận theo phương án chi tiết đã được phê duyệt số tiền là 1.246.285.634 đồng. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp cùng UBND thị trấn C S đã thực hiện niêm yết, công khai và giao Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối

với hộ Ông C theo quy định. Hộ ông Ngô Đăng C chưa đồng tình với quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định thu hồi đất nên đã có đơn khiếu nại 02 quyết định nêu trên. Ngày 28/02/2018, Chủ tịch UBND huyện có Quyết định số 1373/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Ngô Đăng C, theo đó giữ nguyên nội dung Quyết định số: 7660/QĐ-UBND, ngày 13/10/2017 và Quyết định số 7674/QĐ-UBND, ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M. Ngày 09/7/2018, ông Ngô Đăng C đã nhận đủ số tiền trên và ký biên bản bàn giao mặt bằng.

Sau khi xem xét lại phần móng cọc bê tông của ngôi nhà, UBND huyện có quyết định bổ sung số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó, gia đình Ông C được hỗ trợ bổ sung số tiền 183.451.511 đồng, Ông C cũng đã nhận số tiền này.

Về các chính sách bồi thường hỗ trợ khác như: Chính sách tái định cư, hỗ trợ di chuyển tài sản, thường tiền độ... Vì đất hộ Ông C bị thu hồi là đất hành lang giao thông, mặt khác gia đình Ông C đã có nhà đất chỗ khác, do đó không được áp dụng các chính sách trên là đúng.

Như vậy, UBND huyện C M đã thực hiện thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ đúng quy định của pháp luật. Việc hộ ông Ngô Đăng C yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của UBND thị trấn C S cho rằng: UBND thị trấn C S là đơn vị xác định nguồn gốc đất. Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ tham dự tổ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với khu đất nhà Ông C. Chúng tôi đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ; không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền mà Chủ tịch và UBND huyện C M ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ.

Bản án hành chính sơ thẩm số 185/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a, b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 11, Điều 75, khoản 5 Điều 22, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 18, Điều 36 đến Điều 39 Luật Khiếu nại; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; khoản 3 Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội và

khoản 3 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29-3-2017 của UBND thành phố Hà Nội; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đăng C đề nghị hủy: Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, phương án bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C M;

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đăng C đề nghị UBND huyện C M thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 54,2m² đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chỉnh trang tuyến đường Quốc Lộ 6 (đoạn Km 19 + 920 đến Km 22 + 220).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 7660/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M về việc thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, Người khởi kiện có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, phương án bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C M; yêu cầu UBND huyện C M thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 54,2m² đất để thực hiện Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và chỉnh trang tuyến đường Quốc Lộ 6 (đoạn Km 19 + 920 đến Km 22 + 220). Bồi thường 100% giá trị công trình trên đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm Người khởi kiện có ý kiến giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện có ý kiến: Diện tích đất thu hồi của gia đình Ông C 54,2m² đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Ông C, do vậy, có đủ điều kiện được bồi thường khi thu hồi đất. Về tài sản trên đất, yêu cầu được bồi thường 100% giá trị. Toàn bộ nội dung kháng cáo của Ông C có căn cứ được chấp nhận. Lý do: Diện tích 54,2m² đất bị thu hồi do hộ gia đình Ông C sử dụng có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về nguồn gốc đất, đã được bà Xây sử dụng từ trước 1988, sau đó chuyển nhượng cho bà Phương. Năm 2003, bà Phương chuyển nhượng lại toàn bộ cho Ông C. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình Ông C đã xây nhà 5 tầng để ở từ đó đến năm 2014 mới chuyển đi nơi khác ở, nhà cho người khác thuê. Đất không có tranh chấp. Nhà Ông C khi xây dựng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Hàng năm

chính quyền địa phương có đi kiểm tra xử lý vi phạm về đất, gia đình Ông C không bị xử phạt. Do vậy, trường hợp sử dụng đất của gia đình Ông C đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện được đền bù về đất khi Nhà nước thu hồi. Do vậy, Quyết định số 7674 và Quyết định số 6313 của UBND huyện C M là không đúng quy định. Về hỗ trợ tái định cư, gia đình Ông C không có chỗ ở nào khác, diện tích đất còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Tài sản trên đất đủ điều kiện được bồi thường 100% giá trị.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới trước khi nghị án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng.

Về nội dung: Thời hiệu khởi kiện đảm bảo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính

- Về diện tích đất bị thu hồi 54,2m², theo sơ đồ đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn giao thông, nằm ngoài diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình Ông C và không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về tài sản trên đất là công trình xây dựng, gia đình Ông C xây năm 2004 trên đất hành lang an toàn giao thông không bị xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ, xác định 54,2m² là đất hành lang giao thông không được đền bù về đất; căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013, căn cứ khoản 2 Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không hợp pháp, hỗ trợ cho gia đình Ông C 50% giá trị tài sản là đúng quy định; không hỗ trợ tái định cư cho gia đình Ông C là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Đăng C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Đăng C làm trong thời hạn luật định, hình thức, nội dung phù hợp quy định, do vậy được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt hoặc đã xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của ông Ngô Đăng C đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[5] Xét kháng cáo của ông Ngô Đăng C:

[6] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7660/QĐ-UBND ngày 13/10/2017; Quyết định số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 và Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M về thu hồi đất và phê duyệt phương án, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Ngô Đăng C và các quyết định có liên quan, thấy:

[7] Thực hiện Quyết định số 4940/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ dự án; Quyết định số 5757/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. UBND huyện C M đã ban hành Thông báo số 166/TB-UBND ngày 02/11/2011 về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án;

[8] Thực hiện Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

[9] Ngày 13/10/2017, UBND huyện C M đã ban hành Quyết định số 7660/QĐ-UBND về việc thu hồi 54,2m² đất hành lang giao thông quốc lộ 6 do hộ ông Ngô Đăng C đang sử dụng để thực hiện dự án và Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện C M, để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp mở rộng và chỉ trang Quốc lộ 6 (đoạn Km19+920 đến Km 22+220) qua địa phận thị trấn C S, huyện C M, thành phố Hà Nội.

[10] Hộ ông Ngô Đăng C chưa đồng tình với quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định thu hồi đất nên đã có đơn khiếu nại 02 quyết định nêu trên. Ngày 28/02/2018, Chủ tịch UBND huyện C M có Quyết định số 1373/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Ngô Đăng C, theo đó giữ nguyên nội dung Quyết định số: 7660/QĐ-UBND ngày

13/10/2017 và Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện C M.

[11] Sau khi xem xét lại phần móng cọc bê tông của ngôi nhà, UBND huyện có quyết định bổ sung số 6313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Theo đó gia đình Ông C được hỗ trợ bổ sung số tiền 183.451.511 đồng.

[12] Như vậy, xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định trên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[13] Về nội dung các quyết định: Vị trí thửa đất đang sử dụng, tại thửa số 47, tờ bản đồ số 04, tổng diện tích thửa đất hộ ông Ngô Đăng C đang sử dụng là 77,4m², trong đó, diện tích thu hồi 54,2m², diện tích nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng 23,2 m².

[14] Về nguồn gốc quá trình sử dụng: Mảnh đất trên có nguồn gốc của gia đình bà Đỗ Thị Xây, ngày 21/5/2004, bà Xây chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Phương một phần diện tích đất là 21,5 m² đã được UBND huyện C M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã trừ hành lang đường quốc lộ 6 là 28m tính từ tim đường. Ngày 28/6/2004 bà Phương chuyển nhượng lại cho ông Ngô Đăng C, việc chuyển nhượng có hợp đồng và được UBND thị trấn C S xác nhận. Do đó, xác định diện tích đất hợp pháp thông qua hợp đồng mua bán và đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của hộ ông Ngô Đăng C chỉ là 21,5 m². Trước khi thu hồi đất qua kiểm tra thực tế, tổng diện tích đất hộ Ông C sử dụng là 77,4m², diện tích đất bị thu hồi 54,2 m², diện tích đất còn lại 23,2 m², thực trạng sử dụng tăng 1,7m². Phần diện tích đất còn lại 23,2 m², vẫn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Ông C hiện cũng đã bán cho người khác. Như vậy, diện tích đất còn lại của hộ Ông C còn lớn hơn diện tích đất mà gia đình ông đã nhận chuyển nhượng của bà Phương và đã được UBND huyện C M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông. Sau khi được cấp GCNQSDD, ông Ngô Đăng C không thắc mắc, khiếu nại đối với quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi đó, hành lang giao thông đối với Quốc lộ 6 là 28m tính từ tim đường, được quy định tại Nghị định số 203/1982/NĐ-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Ông C lấy lý do hành lang giao thông theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 15/5/1993 của UBND tỉnh Hà Tây chỉ là 17,5 m để yêu cầu được bồi thường 54,2 m² đất nêu trên là không căn cứ.

[15] UBND huyện C M xác định 54,2 m² đất thu hồi đối với Hộ gia đình Ông C là đất hành lang giao thông là phù hợp quy định tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Gia đình Ông C lấn, chiếm sử dụng không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi là đúng.

[16] Về các chính sách hỗ trợ khác như: Chính sách tái định cư, hỗ trợ di chuyển tài sản, thưởng tiền độ... Vì đất của hộ Ông C bị thu hồi là đất hành lang giao thông, mặt khác gia đình Ông C đã có nhà đất ở chỗ khác, do đó không được áp dụng các chính sách trên là đúng.

[17] Về tài sản, vật kiến trúc: Công trình nhà và vật kiến trúc khác của ông Ngô Đăng C xây dựng năm 2004. Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng cơ quan có thẩm quyền không ngăn chặn kịp thời, không thiết lập hồ sơ vi phạm hành chính. Căn cứ khoản 2 Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội quy định hỗ trợ 50% giá trị nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ là phù hợp quy định.

[18] Như vậy, UBND huyện C M đã thực hiện thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ là đúng theo quy định của pháp luật. Ông Ngô Đăng C đề nghị UBND huyện C M thực hiện lại hoạt động bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là không có căn cứ. Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của Ông C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật (Trừ việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện Ông C đã rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm không có kháng cáo, không xem xét).

[19] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Ngô Đăng C giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của Ông C. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của ông Ngô Đăng C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[20] Về án phí phúc thẩm: Ông Ngô Đăng C đủ 60 tuổi, là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí phúc thẩm, được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Ngô Đăng C; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 185/2021/HC-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

2. Về án phí:

- Ông Ngô Đăng C được miễn án phí hành chính phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số AA/2021/0000422, ngày 19/11/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa